

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Bản án số: 24/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 13/5/2026

V/v: “Tranh chấp về thay đổi
người trực tiếp nuôi con sau khi
ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - QUẢNG TRỊ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Ngọc Vĩnh**.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hồ Thị Thoa; Ông Hồ Ngọc Quyết.
- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Minh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Quảng Trị.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Lệ Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2026, tại phòng xét xử của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 163/2025/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2025 về việc “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2026, Thông báo số 19a/2026/TB-TĐTGX ngày 20 tháng 4 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 39/2026/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Võ Văn C**, sinh năm 1987; địa chỉ nơi cư trú: **Thôn Đ, xã A, tỉnh Quảng Trị**. Có mặt.

- Bị đơn: Chị **Lê Thị H**, sinh năm 1985; địa chỉ nơi cư trú: **Thôn A, xã C, tỉnh Quảng Trị**. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 16 tháng 7 năm 2025, các bản tự khai và lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh **Võ Văn C** trình bày:

Anh **C** và chị **Lê Thị H** đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 05/2022/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị. Về con chung, quyết định nêu trên giao cháu **Võ Hồng A**, sinh ngày 28 tháng 11 năm 2014, cho chị **H** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; anh **C** không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau ly hôn, chị **H** kết hôn với người khác và chuyển vào thành phố Đà Nẵng sinh sống, để cháu **Hồng A** ở với bà ngoại tại **thôn A, xã C**. Anh **C** cho rằng việc chị

H không trực tiếp ở cùng cháu là không bảo đảm quyền lợi mọi mặt của con; trong khi anh có nơi ở, công việc và điều kiện ổn định để trực tiếp chăm sóc, giáo dục cháu. Vì vậy, anh yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, giao cháu **Võ Hồng A** cho anh trực tiếp nuôi dưỡng; anh không yêu cầu chị **H** cấp dưỡng nuôi con.

Bị đơn chị **Lê Thị H** trình bày: Chị thừa nhận nội dung ly hôn và việc chị được giao trực tiếp nuôi con theo quyết định đã có hiệu lực pháp luật. Từ sau ly hôn đến nay, chị vẫn là người chịu trách nhiệm chính trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu; trực tiếp quyết định, theo dõi các vấn đề học tập, sinh hoạt và bảo đảm chi phí cần thiết cho cháu.

Việc cháu **Hồng A** tạm thời ở với bà ngoại tại Quảng Trị là nhằm giữ ổn định môi trường học tập, sinh hoạt của cháu trong năm học, tránh xáo trộn đột ngột về tâm lý và điều kiện học tập. Tháng 5 năm 2025, chị lập gia đình mới, hiện có công việc, thu nhập và nơi ở ổn định tại thành phố Đà Nẵng; chị đã có kế hoạch đón cháu vào Đà Nẵng để trực tiếp chăm sóc khi kết thúc năm học. Theo chị, cháu vẫn phát triển bình thường, học tập ổn định, tâm lý vững vàng và có nguyện vọng được sống cùng mẹ.

Chị **H** cho rằng anh **C** không chứng minh được chị không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc việc thay đổi người trực tiếp nuôi con là cần thiết vì lợi ích của cháu. Ngược lại, nếu thay đổi người nuôi con trong khi cháu đang có môi trường sống, học tập ổn định thì sẽ làm phát sinh xáo trộn không cần thiết đối với tâm lý, tình cảm và sự phát triển của trẻ. Do đó, chị đề nghị Tòa án bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh **C**, tiếp tục giao cháu **Võ Hồng A** cho chị trực tiếp nuôi dưỡng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh tại nơi cư trú của cháu **Hồng A** và tại **Trường Trung học cơ sở C1** - nơi cháu đang theo học. Kết quả xác minh thể hiện: Cháu **Võ Hồng A** hiện sinh sống tại **thôn A, xã C, tỉnh Quảng Trị**. Từ tháng 5 năm 2025, sau khi chị **Lê Thị H** xác lập hôn nhân mới và chuyển vào sinh sống tại thành phố Đà Nẵng, cháu được bà ngoại là bà **Võ Thị H1** trực tiếp chăm sóc trong sinh hoạt hằng ngày. Trong thời gian này, cháu vẫn được bảo đảm điều kiện sinh hoạt, học tập; phát triển bình thường về thể chất và tinh thần.

Trường Trung học cơ sở C1 xác nhận cháu **Võ Hồng A** là học sinh của nhà trường, tham gia đầy đủ hoạt động học tập và phong trào; sức khỏe ổn định. Chị **Lê Thị H** vẫn thường xuyên quan tâm, chăm sóc cháu, thực hiện đầy đủ các khoản đóng góp cho nhà trường và phối hợp tốt với giáo viên trong quá trình học tập, rèn luyện của cháu.

Tại văn bản trình bày ý kiến đề ngày 08 tháng 01 năm 2026, cháu **Võ Hồng A** có nguyện vọng được ở với mẹ.

Tại phiên tòa, nguyên đơn anh **Võ Văn C** giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu giao cháu **Võ Hồng A** cho anh trực tiếp nuôi dưỡng. Bị đơn chị **Lê Thị H** vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên quan điểm đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Quảng Trị phát biểu ý kiến: Về tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh **Võ Văn C**; giữ nguyên việc giao cháu **Võ Hồng A** cho chị **Lê Thị H** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giải quyết án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Anh **Võ Văn C** khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình quy định tại khoản 3 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chị **Lê Thị H** cư trú tại **thôn A, xã C, tỉnh Quảng Trị** nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Quảng Trị theo điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025.

[2] Chị **Lê Thị H** đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị **H** là đúng quy định pháp luật.

[3] Về yêu cầu khởi kiện: Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 05/2022/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong đã có hiệu lực pháp luật, trong đó giao cháu **Võ Hồng A** cho chị **Lê Thị H** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Do đó, yêu cầu của anh **C** chỉ được xem xét trong phạm vi có hay không căn cứ thay đổi người trực tiếp nuôi con theo Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, trên nguyên tắc bảo đảm quyền lợi mọi mặt của con chưa thành niên theo khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Theo khoản 2 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được giải quyết khi có một trong các căn cứ: cha mẹ có thỏa thuận phù hợp với lợi ích của con; hoặc người đang trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trong vụ án này, các bên không có thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con. Vì vậy, anh **C**, với tư cách người khởi kiện, có nghĩa vụ chứng minh chị **H** không còn đủ điều kiện trực tiếp nuôi con hoặc việc thay đổi người nuôi con là cần thiết và tốt hơn cho quyền lợi mọi mặt của cháu **Hồng A**.

[5] Anh **C** cho rằng chị **H** đã kết hôn và chuyển vào Đà Nẵng, để cháu **Hồng A** ở với bà ngoại nên không trực tiếp nuôi con. Tuy nhiên, việc người mẹ kết hôn mới không phải là căn cứ đương nhiên để xác định người mẹ không còn đủ điều kiện nuôi con. Mặt khác, tài liệu xác minh tại nơi cư trú và tại **Trường Trung học cơ sở C1** thể hiện cháu **Hồng A** đang được bảo đảm điều kiện sinh hoạt, học tập; sức khỏe ổn định;

tham gia đầy đủ các hoạt động của nhà trường; không có biểu hiện bị bỏ mặc, thiếu chăm sóc hoặc bị ảnh hưởng tiêu cực về thể chất, tinh thần.

[6] Việc cháu **A** ở với bà ngoại trong giai đoạn chị **H** chuyển nơi cư trú và xác lập hôn nhân mới cần được đánh giá trong bối cảnh cụ thể của đời sống gia đình và năm học của trẻ. Kết quả xác minh cho thấy chị **H** vẫn là người chịu trách nhiệm chính, thường xuyên quan tâm, chu cấp chi phí, phối hợp với nhà trường và có kế hoạch đón cháu vào Đà Nẵng sau khi kết thúc năm học. Do đó, chưa có cơ sở vững chắc để kết luận chị **H** đã từ bỏ nghĩa vụ nuôi dưỡng hoặc không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[7] Đối với điều kiện của anh **C**, Hội đồng xét xử ghi nhận anh có nguyện vọng nuôi con và trình bày có chỗ ở, công việc ổn định. Tuy nhiên, trong tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con, việc một bên có điều kiện nuôi con không mặc nhiên làm phát sinh căn cứ thay đổi người nuôi con nếu không chứng minh được người đang trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện hoặc việc thay đổi là thật sự cần thiết, phù hợp hơn với lợi ích của trẻ. Yêu cầu thay đổi người nuôi con không nhằm so sánh hình thức điều kiện vật chất giữa cha và mẹ, mà phải đặt trọng tâm vào sự ổn định, an toàn, quyền được chăm sóc, học tập, phát triển và nguyện vọng chính đáng của con.

[8] Cháu **Võ Hồng A** sinh ngày 28/11/2014, tại thời điểm giải quyết vụ án đã trên 07 tuổi. Theo khoản 3 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, khi giải quyết việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phải xem xét nguyện vọng của con. Cháu **Hồng A** có văn bản trình bày nguyện vọng được ở với mẹ. Nguyện vọng này phù hợp với thực tế cháu đang học tập, sinh hoạt ổn định và không trái với quyền lợi mọi mặt của cháu, nên cần được tôn trọng khi xem xét yêu cầu khởi kiện.

[9] Từ các phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy rằng anh **C** chưa cung cấp được chứng cứ đủ sức thuyết phục chứng minh chị **H** không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu **Hồng A**; cũng chưa chứng minh việc thay đổi người trực tiếp nuôi con tại thời điểm hiện nay là cần thiết và tốt hơn cho sự phát triển ổn định của cháu. Việc thay đổi người nuôi con trong hoàn cảnh cháu đang có môi trường học tập, sinh hoạt ổn định, có sự quan tâm của mẹ và có nguyện vọng ở với mẹ có nguy cơ tạo ra xáo trộn không cần thiết về tâm lý, tình cảm và học tập của trẻ. Vì vậy, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh **Võ Văn C**.

[10] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Quảng Trị tại phiên tòa phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[11] Về cấp dưỡng nuôi con: Do yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con của anh **C** không được chấp nhận; chị **H** không có yêu cầu phản tố về cấp dưỡng nuôi con trong vụ án này, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của anh **Võ Văn C** không được chấp nhận nên anh phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

[13] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025; khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh **Võ Văn C** về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn đối với chị **Lê Thị H**.

2. Tiếp tục giao cháu **Võ Hồng A**, sinh ngày 28 tháng 11 năm 2014, cho chị **Lê Thị H** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Tòa án không xem xét trong vụ án này.

4. Anh **Võ Văn C** có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Anh **C** không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị **Lê Thị H**.

5. Về án phí: Buộc anh **Võ Văn C** phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001195 ngày 22 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị. Anh **Võ Văn C** đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Anh **Võ Văn C** có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (13/5/2026). Chị **Lê Thị H** có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND KV8 - Quảng Trị;
- Phòng THADS KV8 - Quảng Trị;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Ngọc Vĩnh